

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Huy Dân;
2. Ông Trần Văn Lĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Cát T, sinh ngày 12/4/2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 082201003222; Nơi cư trú: **Khu phố L, phường M, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Nguyễn Thị L** (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 10/01/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/3/2024).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam **C**, thuộc Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh Đ** từ ngày 04/02/2026 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Cát T là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường

M, tỉnh Đồng Tháp) trong thời hạn 02 năm từ ngày 21/3/2024 đến ngày 21/3/2026. Khoảng 19 giờ ngày 26/11/2025, T khai, đến nhà trọ tên Thùy L1 thuộc khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Tháp, vào phòng số 12 gặp Trần Minh P, để chơi. Sau đó P có cho T một đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy để sử dụng. T nhận lấy ma túy, trên đường đi về đến đoạn đường nam kênh K thuộc khu phố L, phường M, tỉnh Đồng Tháp, T lấy ma túy đổ vào cái nỏ mà T đã đem theo sẵn, đốt lên để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T ném cái nỏ thủy tinh đã sử dụng xuống sông. Đến ngày 29/11/2025, Công an phường M, tỉnh Đồng Tháp mời T đến trụ sở làm việc, qua xét nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu: Nguyễn Văn Cát T có kết quả dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 2524/KL-KTHS ngày 06/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Cát T, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2001666 có các chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Văn Cát T, Lê Vĩnh H và Nguyễn Văn M.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố Nguyễn Văn Cát T về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Cát T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: **Nguyễn Văn Cát T** là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2025, bị cáo **T** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tại **đường N thuộc khu phố L, phường M, tỉnh Đồng Tháp**. Cho nên có đủ cơ sở quy kết bị cáo **T** đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo vẫn biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một tệ nạn gây ra tác hại nhiều mặt cho toàn xã hội, đồng thời cũng là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm và lây ra các căn bệnh nguy hiểm khác, đồng thời còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Cho nên phải được xử lý nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với **Trần Minh P** có hành vi cho một đoạn ống nhựa có chứa ma túy cho bị cáo **T** để sử dụng, do không thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Cát T** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Cát T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/02/2026.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy – Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phan Thị Kim Thoa

